

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẤP VÒ
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 02-7-2020

V/v Ly hôn, Tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẤP VÒ, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quan Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê kim Linh.
2. Ông Nguyễn Văn Trên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Kiều là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lấp Vò tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Kương - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở của Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 06/2020/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2020, về “Ly hôn, Tranh chấp về nuôi con khi hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 54/2020/QĐST-HNGĐ ngày 12/6/2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Thúy O, sinh năm 1977; Địa chỉ: Số 656, ấp Bình L, xã Bình T, huyện Lấp V, tỉnh Đồng T; (Có mặt tại phiên tòa).

- *Bi đơn:* Anh Đoàn Thế V, sinh năm 1974; HKTT: Ấp Bình T, xã Phú B, huyện Phú T, tỉnh An G; tạm trú: Số 656, ấp Bình L1, xã Bình T1, huyện LV, tỉnh Đồng T1; (Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 18/12/2019 cũng như tại phiên tòa nguyên đơn Nguyễn Thị Thúy O trình bày: Chị O và anh V tự nguyện cưới nhau vào năm 1995, đăng ký kết hôn vào ngày 03/7/1995 tại Ủy ban nhân dân xã Phú Bình, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang theo giấy chứng nhận kết hôn số 12. Sau khi kết hôn, chị O và anh V chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Vinh không lo làm ăn, thường xuyên nhậu về chửi mắng, ngược đãi chị O, có lần anh V đập lư hương và bần thờ của cha ruột chị O. Nhiều lần chị O khuyên ngăn, nhưng anh V không sửa đổi, nên chị O và anh V thật sự xa nhau từ khoảng năm 2016

đến nay, chị O bỏ về tiệm uốn tóc tại chợ Vàm Cống sinh sống, còn anh V thì sống tại căn nhà số 656 ấp Bình L, xã Bình T. Từ lúc xa nhau đến nay chị O và anh V không đến thăm hỏi nhau, nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị O yêu cầu được ly hôn với anh V. Quá trình sống chung chị O và anh V có 02 con chung tên Đoàn Gia H, sinh ngày 23/4/1998 đã trưởng thành và Đoàn Gia H, sinh ngày 20/11/2003 hiện đang sống với chị O, chị O và anh V không tài sản chung và không nợ chung.

Nay chị O yêu cầu được ly hôn với anh V, về tài sản chung và nợ chung chị O không yêu cầu giải quyết, về con chung chị O yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi Đoàn Gia H, sinh ngày 20/11/2003, chị O không yêu cầu anh V cấp dưỡng.

- Bị đơn Đoàn Thế V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại các phiên họp và các phiên hòa giải, cũng như không có bản ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thúy O.

- Ý kiến của Kiểm sát viên:

+ Từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán chấp hành đúng quy định của pháp luật.

+ Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định pháp luật.

+ Tại phiên tòa Hội đồng xét xử và thư ký đã tuân thủ theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

+ Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51,56, 81 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thúy O với anh Đoàn Thế V, chị O được trực tiếp nuôi con chung tên Đoàn Gia H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Việc chị Nguyễn Thị Thúy O xin ly hôn với anh Đoàn Thế V là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, quy định tại Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa chị O và anh V thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện, quy định tại Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do anh V có địa chỉ tạm trú tại số 656, ấp Bình L1, xã Bình T1, huyện LV, tỉnh Đồng T, nên Tòa án nhân dân huyện Lập Vò, tỉnh Đồng Tháp thụ lý và giải quyết vụ án là đúng quy định tại Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn Đoàn Thế V đã được triệu tập hợp lệ hai lần để tham gia phiên tòa nhưng anh V vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ Điều 27, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Đoàn Thế V.

[3] Về hôn nhân:

Việc chị Nguyễn Thị Thúy O và anh Đoàn Thế V đăng ký kết hôn vào ngày 03/7/1995 tại Ủy ban nhân dân xã Phú Bình, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang theo Giấy chứng nhận kết hôn số 12, đã tuân thủ quy định tại khoản 1 Điều 8 và khoản 1

Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình, nên được Tòa án công nhận là vợ chồng hợp pháp và được pháp luật bảo vệ.

Sau khi kết hôn, lẽ ra chị O và anh V phải có nghĩa vụ thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Tuy nhiên, sau nhiều năm chung sống, chị O và anh V đã không làm được điều đó, anh V không lo làm ăn, thường xuyên ăn nhậu về chửi mắng, ngược đãi chị O. Hành động và việc làm của anh V đã vi phạm tình nghĩa vợ chồng quy định tại Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, dẫn đến chị O không còn chung sống với anh V từ năm 2016 đến nay. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, chị O yêu cầu được ly hôn anh V. Đối với anh V thì sau khi Tòa án thụ lý vụ án Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho anh Vinh, nhưng anh V không đến dự phiên họp và cũng có văn bản trình bày cho Tòa án biết về yêu cầu của chị O.

Xét thấy hôn nhân giữa chị O và anh V đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu kéo dài sẽ không mang lại hạnh phúc cho nhau, nên yêu cầu xin ly hôn của chị O là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, nên được chấp nhận và quyết định cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thúy O với anh Đoàn Thế V.

[4] Về nuôi con chung: Chị O và anh V có 02 con chung tên Đoàn Gia H, sinh ngày 23/4/1998 đã trưởng thành và Đoàn Gia H1, sinh ngày 20/11/2003 hiện do chị Oanh trực tiếp nuôi dưỡng. Nay chị Oanh yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng không yêu cầu anh Vinh cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, khi chị O và anh V xa nhau từ năm 2016 đến nay, chị O là người trực tiếp nuôi dưỡng Đoàn Gia H1, sinh ngày 20/11/2003, chị O vẫn chăm sóc chu đáo, cháu Đoàn Gia H1 vẫn phát triển bình thường về thể chất và tinh thần như bao đứa trẻ khác, đã thắt chặt tình cảm mẹ con với nhau, đồng thời cháu H1 cũng có nguyện vọng sống với chị O sau khi chị O và anh V ly hôn, vì vậy yêu cầu được trực tiếp nuôi con của chị O là phù hợp với các Điều 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Do chị O không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Sau khi ly hôn, chị Oanh cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh Vinh trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, được quy định tại Điều 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

[5] Về chia tài sản: Chị O không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về nợ chung: Chị O không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thúy O phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 8, khoản 1 Điều 9, Điều 56, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thúy O và anh Đoàn Thế V.
2. Về nuôi con chung: Giao con chung tên Đoàn Gia H1, sinh ngày 20/11/2003 cho chị Nguyễn Thị Thúy O trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Nguyễn Thị Thúy O không yêu cầu anh Đoàn Thế V cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, chị Nguyễn Thị Thúy O cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh Đoàn Thế V trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về chia tài sản: Không xem xét giải quyết.
4. Về nợ chung: Không xem xét giải quyết.
5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thúy O phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí chị O đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số BH/2018/0009112 ngày 03/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lấp Vò.

6. Chị Nguyễn Thị Thúy O có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Đoàn Thế V vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án này hoặc bản án này được tổng đạt theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Lấp Vò;
- CC THADS huyện Lấp Vò;
- UBND xã Phú Bình, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang (biết);
- Giấy CNKH số 12 ngày 03/7/1995;
- Lưu: HSVA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Quan Nam